

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025
cho sinh viên các ngành ngoài Sư phạm trình độ Đại học hệ chính quy Khoá 2024**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 2402/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 28/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 97/2023-NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Thủ tướng chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-ĐHTĐHN ngày 13/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc ban hành Quy định về học bổng đối với người học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp xét học bổng khuyến khích học tập ngày 21/3/2025 của Hội đồng xét duyệt học bổng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc xét học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2024 - 2025 đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy khoá 2024;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2024-2025 cho 68 sinh viên các ngành ngoài Sư phạm trình độ đại học hệ chính quy khoá 2024.

- 07 sinh viên đạt học bổng loại Xuất sắc;
- 34 sinh viên đạt học bổng loại Giỏi.

- 27 sinh viên đạt học bổng loại Khá.

(có danh sách và mức tiền kèm theo)

Điều 2. Các Trưởng phòng: Quản lý đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên, Kế hoạch - Tài chính; các Trưởng đơn vị đào tạo và những sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- ĐTN, HSV;
- Lưu: VT, QLĐT&CTHSSV (3 bản).

HIỆU TRƯỞNG

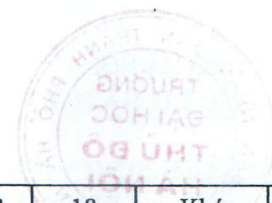
Đỗ Hồng Cường

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CÁC NGÀNH NGOÀI SƯ PHẠM KHÓA 2024
ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Kèm theo Quyết định số **470** /QĐ-ĐHTĐHN ngày **27** tháng **3** năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội)

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Điểm		Số TC	Loại HB	Mức Tiền
				HT	RL			
1	CNKMTT D2024	224001846	PHẠM MỸ KIỀU ANH	3,33	90	18	Giỏi	9.020.000
2		224001870	VŨ THỊ KHÁNH LINH	3,28	80	16	Khá	8.200.000
3	CNTT D2024A	224001823	VŨ MAI PHƯƠNG	3,65	90	17	Xuất sắc	9.840.000
4		224001813	LÊ THỊ MINH LÝ	3,41	97	19	Giỏi	9.020.000
5		224001819	TRẦN NGUYỄN BÌNH NGUYỄN	3,31	95	16	Giỏi	9.020.000
6	TOÁN UD D2024	224001736	PHẠM THỊ THANH NGÂN	3,79	85	19	Giỏi	9.020.000
7		224001716	ĐỖ MINH HẰNG	3,69	85	19	Giỏi	9.020.000
8		224001742	NGUYỄN ÁNH NHI	3,68	85	19	Giỏi	9.020.000
9		224001727	ĐỖ TRUNG KIÊN	3,65	91	21	Giỏi	9.020.000
10	CTH D2024	224001232	ĐỖ THUY LINH	3,52	90	18	Giỏi	8.250.000
11		224001223	HOÀNG LINH GIANG	3,52	95	16	Giỏi	8.250.000
12		224001212	QUÁCH PHƯƠNG ANH	3,38	80	16	Khá	7.500.000
13	CTXH D2024	224002002	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	3,46	90	14	Giỏi	8.250.000
14		224002014	VŨ THỊ MINH HUYỀN	3,46	90	14	Giỏi	8.250.000
15	LUẬT D204A	224001611	ĐỖ THỊ PHƯƠNG ANH	3,49	95	16	Giỏi	7.755.000
16		224001672	ĐINH PHƯƠNG NGÂN	3,47	82	16	Khá	7.050.000
17		224001644	ĐỖ TRUNG HIẾU	3,43	80	16	Khá	7.050.000
18		224001678	CAO THỊ THANH NHUNG	3,39	90	16	Giỏi	7.755.000
19	LUẬT D2024B	224001682	PHẠM THU PHƯƠNG	3,43	84	16	Khá	7.050.000
20	QLGD D2024	224000037	NGUYỄN THỊ KIM NHI	3,74	90	15	Xuất sắc	8.460.000
21		224000007	NGUYỄN VĂN ANH	3,71	94	15	Xuất sắc	8.460.000
22	TÂM LÝ HỌC D2024	224001302	NGUYỄN THỊ HỒNG LINH	3,53	80	15	Khá	7.500.000
23		224001301	NGUYỄN NGỌC LINH	3,46	83	15	Khá	7.500.000
24		224001279	TRƯƠNG HOÀNG ANH	3,46	85	15	Khá	7.500.000
25	VĂN HỌC D2024A	224001131	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	3,66	88	17	Giỏi	8.250.000
26	VĂN HỌC D2024B	224001122	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ	3,71	96	15	Xuất sắc	9.000.000
27		224001156	NGUYỄN THỊ XUÂN	3,69	98	15	Xuất sắc	9.000.000
28		224001072	LÊ ĐỨC ANH	3,62	81	15	Giỏi	8.250.000
29	LOGISTICS D2024A	224001895	NGUYỄN QUỲNH ANH	3,53	90	17	Giỏi	9.020.000
30		224001947	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ	3,53	90	14	Giỏi	9.020.000
31	LOGISTICS D2024B	224001918	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	3,61	91	19	Xuất sắc	9.840.000
32		224001954	LƯƠNG THẢO NGUYỄN	3,55	93	19	Giỏi	9.020.000
33		224001960	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	3,49	90	17	Giỏi	9.020.000
34	QL CÔNG D2024	224001556	NGUYỄN THỊ HẢO	3,53	91	15	Giỏi	7.755.000
35		224001575	LÝ DIỆU LINH	3,36	90	17	Giỏi	7.755.000
36	QTKD D2024A	224001412	PHẠM HỒNG HẠNH	3,42	84	18	Khá	7.050.000

(Chữ ký)



37		224001472	TRẦN THÙY TRANG	3,39	88	18	Khá	7.050.000
38		224001420	TRẦN NGỌC LÊ	3,36	88	18	Khá	7.050.000
39	QTKD D2024B	224001437	HOÀNG NHƯ NGỌC	3,31	91	18	Giỏi	7.755.000
40		224001413	BÙI THỊ HẰNG	3,28	92	18	Giỏi	7.755.000
41	TC-NH D2024	224001515	LÊ PHƯƠNG LINH	3,43	89	13	Khá	7.050.000
42		224001521	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	3,35	89	16	Khá	7.050.000
43		224001533	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	3,24	86	18	Khá	7.050.000
44	QTDV-DL-LH D2024A	224002106	TRỊNH MINH NGỌC	3,23	80	17	Khá	7.500.000
45		224002114	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	2,87	80	15	Khá	7.500.000
46		224002102	NGÔ HÀ TRÀ MY	2,74	80	17	Khá	7.500.000
47	QTDV-DL-LH D2024B	224002064	NGUYỄN MẠNH DUY	3,14	97	17	Khá	7.500.000
48	QTKS D2024A	224002172	PHẠM KHÁNH HUYỀN	3,51	96	15	Giỏi	8.250.000
49		224002224	BÙI THỊ TUYẾT	3,33	85	15	Khá	7.500.000
50		224002159	HOÀNG NGÂN HÀ	3,27	80	15	Khá	7.500.000
51	QTKS D2024B	224002174	VŨ DIỆU HƯƠNG	3,26	82	15	Khá	7.500.000
52	NN ANH D2024A	224000911	VŨ THỊ NGỌC MAI	3,48	86	17	Khá	7.500.000
53	NN ANH D2024B	224000904	NGUYỄN KHÁNH LY	3,72	84	21	Giỏi	8.250.000
54		224000953	ĐỖ THU UYÊN	3,59	92	21	Giỏi	8.250.000
55		224000855	PHẠM MAI ANH	3,58	80	21	Khá	7.500.000
56		224000864	TRẦN THỊ THẢO CHI	3,53	94	21	Giỏi	8.250.000
57		224000878	LÊ NGUYỄN MINH HIẾU	3,48	87	21	Khá	7.500.000
58		224000906	BÙI THỊ XUÂN MAI	3,48	94	21	Giỏi	8.250.000
59	NNTQ D2024A	224000984	ĐỖ THỊ HƯƠNG GIANG	3,9	84	15	Giỏi	8.250.000
60		224001049	TRỊNH CHUNG THỦY	3,83	87	17	Giỏi	8.250.000
61	NNTQ D2024B	224000989	NGUYỄN KHÁNH HÀ	3,81	90	15	Xuất sắc	9.000.000
62		224000963	LÊ QUỲNH ANH	3,79	80	15	Giỏi	8.250.000
63		224001003	PHÙNG NGỌC LÀN	3,77	85	15	Giỏi	8.250.000
64	VĂN HÓA HỌC D2024	224001163	DƯƠNG THỊ NGỌC CHÂM	3,55	94	17	Giỏi	8.250.000
65		224001166	BÙI THÙY DUNG	3,54	91	17	Giỏi	8.250.000
66	VNH D2024	224001382	LÊ THU TRANG	3,16	80	18	Khá	7.500.000
67		224001357	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	3,13	90	18	Khá	7.500.000
68		224001348	TRẦN MỸ DUYÊN	3,13	90	18	Khá	7.500.000
Tổng								548.750.000

Ấn định danh sách có 68 sinh viên

2